

THỰC HIỆN QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM: THÀNH TỰU VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

VŨ THỊ THU HÀNG (*)

Thực hiện quyền con người luôn là một vấn đề quan trọng đối với quá trình phát triển con người ở mỗi quốc gia, dân tộc. Ở nước ta, những năm gần đây, việc thừa nhận, tôn trọng, chăm lo, bảo vệ quyền con người đã ngày càng được Đảng và Nhà nước đề cao và coi đó là một phần của chiến lược phát triển xã hội bền vững. Do vậy, ở nước ta, việc thực hiện quyền con người đã đạt được những thành tựu nhất định. Trong bài viết này, tác giả chỉ ra và phân tích những thành tựu trong việc thực hiện quyền con người và một số vấn đề nảy sinh, qua đó, bước đầu đưa ra một số giải pháp cho việc thực hiện quyền con người ở nước ta hiện nay.

Việt Nam, ngay từ khi mới giành được độc lập, với bản *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc...”. Lời bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”(1). Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ quyền con người nói chung, Người đã “suy rộng ra” thành quyền lợi dân tộc cụ thể. Đi từ quyền tự nhiên của mỗi cá nhân đến quyền lợi chung của cả dân tộc, bởi trong mỗi dân tộc đều có nhiều cá nhân, nhưng quyền của cá nhân lại không bao hàm đầy đủ quyền của dân tộc. Do vậy,

quyền dân tộc là cao cả, thiêng liêng, các dân tộc đều được hưởng các quyền quyết định vận mệnh của chính mình, đều phải được bình đẳng với các dân tộc khác, đều được hưởng tự do và độc lập. Khi dân tộc đó được độc lập, được tự do thì phải làm cho dân được hưởng hạnh phúc, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, như thế độc lập, tự do mới có ý nghĩa.

Kế thừa và phát triển quan điểm đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta khẳng định: “Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người; coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển”(2). Việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người là nhân tố quan

(*) Thạc sĩ, Phòng Triết học chính trị, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.1.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.100.

trọng cho sự phát triển bền vững, bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tư tưởng này rất gần với quan điểm được nêu trong Tuyên ngôn và Chương trình hành động Viên (1993) là: *“Con người là đối tượng trung tâm của sự phát triển”*. Với chủ trương đặt con người vào đúng vị trí của họ trong chính sách phát triển, Đảng và Nhà nước ta đã thể hiện sự tiến bộ, nhất quán trong quan điểm về quyền con người với quan điểm phát triển kinh tế - xã hội nói chung, nhờ đó mà nhiều thành tựu trong việc thực hiện quyền con người ở nước ta được khẳng định và được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Điều này được thể hiện ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, về mặt pháp lý, nhằm đảm bảo cho các quyền con người được thực thi trên thực tiễn, hướng tới mục tiêu xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta đã cụ thể hóa các quyền con người trong văn bản pháp lý cao nhất là Hiến pháp. Xuyên suốt các bản Hiến pháp, từ Hiến pháp 1946 (12 quyền), Hiến pháp 1959 (18 quyền), Hiến pháp 1980 (20 quyền), Hiến pháp 1992 (34 quyền) là sự thiết lập các quyền con người với số quyền ngày càng tăng và mới đây, trong Hiến pháp năm 2013, chúng ta đã ghi nhận sự phát triển mang tính bước ngoặt trong cách hiểu về quyền con người nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế.

Cụ thể, Hiến pháp năm 2013 đã chuyển chương V - *“Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”* ở Hiến pháp năm 1992 lên chương II với tên gọi mới là

“Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”. Việc thêm cụm từ *“quyền con người”* trong Hiến pháp không chỉ là việc thay đổi từ ngữ đơn thuần, mà còn là sự mở rộng hơn về mặt phạm vi bảo vệ, thực hiện quyền cho mọi người nói chung, thay vì cho công dân có quốc tịch Việt Nam⁽³⁾. Hơn nữa, nó còn khẳng định quyền con người được Nhà nước thừa nhận, tôn trọng và cam kết bảo vệ theo Công ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia. Đồng thời, cũng trong chương này, chúng ta đã làm rõ hơn cách tiếp cận của thế giới về quyền con người. Cụ thể, từ cách hiểu *“công dân có quyền”* đến *“mọi người có quyền bình đẳng trước pháp luật”* (Điều 16), *“mọi người có quyền sống”* (Điều 19)... là một bước tiến dài trong quan niệm và thực hiện quyền con người ở nước ta. Lúc này, quyền con người được hiểu là quyền tự nhiên vốn có của con người từ lúc sinh

(3) Cần phân biệt quyền con người và quyền công dân. Quyền con người, ở góc độ khái quát nhất, theo Liên hợp quốc, có thể hiểu là những gì bẩm sinh, vốn có của con người mà nếu không được bảo đảm thì chúng ta sẽ không thể sống như một con người. Quyền con người gắn với quyền công dân, mỗi người ngoài tư cách con người thì cũng là công dân của một quốc gia nhất định, họ có quyền công dân. Quyền công dân là những quyền con người của cá nhân được các nhà nước thừa nhận, bảo vệ trên cơ sở pháp luật và áp dụng cho công dân của mình. Chỉ những người tồn tại với tư cách cá nhân của một nhà nước nhất định, có quốc tịch ở nước đó mới hưởng các quyền công dân. Không phải quyền công dân ở mỗi quốc gia đều giống nhau và đều hoàn toàn tương thích với luật quốc tế. Trong trường hợp quyền con người và quyền công dân trùng nhau, công dân được áp dụng quyền công dân, người phi công dân thì áp dụng quyền con người. Trong trường hợp không trùng nhau, hệ thống luật quốc tế sẽ là cơ sở, tiêu chuẩn để giải quyết các vi phạm quyền nảy sinh.

ra và nó được bảo vệ trên toàn cầu. Từ đó, Điều 14 quy định: *"Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật"*. Bên cạnh đó, Hiến pháp mới cũng bổ sung một số quyền mới thể hiện bước tiến mới trong việc mở rộng và phát triển quyền - đó là: *"Quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa"* (Điều 41); *"quyền được sống trong môi trường trong lành"* (Điều 43). Rõ ràng là, với Hiến pháp mới sửa đổi này, Đảng và Nhà nước ta đã cụ thể hóa hơn nữa vấn đề quyền con người vào chủ trương, đường lối phát triển đất nước như một yếu tố nền tảng cho sự phát triển bền vững của xã hội. Ngoài ra, trong Hiến pháp 2013, chúng ta cũng đã quy định giới hạn của các quyền: *"Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng"*. Việc Việt Nam hiến pháp hóa nguyên tắc này cũng thể hiện bước tiến tới chuẩn mực của các bộ luật quốc tế về quyền con người(4). Đồng thời, đây cũng là điều kiện để bảo đảm tính hiện thực của các quyền con người, quyền công dân; đảm bảo tính cân xứng giữa quyền bị hạn chế với bảo vệ quyền của người khác và lợi ích chung.

Như vậy, có thể nói, với những sửa đổi trong Hiến pháp 2013, Đảng và Nhà

nước ta đang ngày càng đề cao trách nhiệm của mình trong việc thực hiện quyền con người một cách toàn diện trên tất cả các nhóm quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa trong một tổng thể hài hòa, không xem nhẹ bất cứ quyền nào và coi đó như là một phần của sự phát triển con người bền vững. Đồng thời, thể hiện sự chủ động hội nhập về mọi mặt của nước ta trên trường quốc tế, thúc đẩy hơn nữa sự tôn trọng quyền con người và ngăn chặn sự vi phạm nhân quyền.

Từ sự nhất quán và phát triển trong nhận thức về quyền con người trong Hiến pháp, Nhà nước Việt Nam đã xây dựng nhiều luật để đảm bảo toàn diện việc thực hiện các quyền con người và đã được các nước đánh giá cao tại phiên bảo vệ Báo cáo quốc gia theo cơ chế Kiểm điểm định kỳ phổ cập của Hội đồng nhân quyền. Các luật này được xây dựng trong quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phục vụ cho sự phát triển con người bền vững. Cụ thể, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới vào năm 1986 đến nay, Quốc hội nước ta đã ban hành 305 văn bản luật và 208 pháp lệnh(5). Trong số này, có những đạo

(4) Tuyên ngôn Phổ quát về Quyền con người 1948, Điều 29: "Trong việc thực thi các quyền và tự do, mọi người chỉ phải chịu những hạn chế do luật định, nhằm mục tiêu bảo đảm sự thừa nhận và tôn trọng quyền và quyền tự do của những người khác, cũng như nhằm thỏa mãn những đòi hỏi chính đáng về đạo đức, trật tự công cộng, và nền an sinh chung trong một xã hội dân chủ".

(5) Số liệu thống kê các văn bản luật, pháp lệnh được ban hành từ năm 1986 đến nay do Thư viện Quốc hội cung cấp.

luật trực tiếp điều chỉnh quyền con người, quyền công dân, như Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Lao động, Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, Luật Phòng, chống mua bán người; Luật Bình đẳng giới; Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Cư trú; Luật Việc làm(6)... Bên cạnh đó, Quốc hội nước ta còn ban hành những đạo luật riêng cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, như Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật... nhằm bảo vệ, hỗ trợ, tạo cơ hội cho từng nhóm phát triển và hòa nhập với đời sống xã hội. Nội dung của các đạo luật này ngày càng thể hiện đầy đủ, cụ thể và rõ ràng quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Bên cạnh đó, để đẩy nhanh quá trình hội nhập về quyền con người ở phạm vi quốc tế, Nhà nước Việt Nam cũng tích cực đẩy mạnh quá trình nội luật hóa, gia nhập các văn bản pháp lý quốc tế về quyền con người. Tính đến nay, Việt Nam đã gia nhập hầu hết các công ước nhân quyền quốc tế chủ chốt, trong đó có Công ước về quyền dân sự, chính trị; Công ước về quyền kinh tế, xã hội, văn hóa; Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc; Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ; phê chuẩn 17 công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế(7). Năm 2007, nước ta đã ký Công ước Quốc tế về Quyền của người khuyết tật; năm 2014, ký Công ước chống tra tấn. Hơn nữa, chúng ta cũng

luôn ủng hộ hoạt động của Hội đồng nhân quyền và hợp tác đầy đủ với các cơ chế nhân quyền Liên hợp quốc.

Ngoài ra, Nhà nước Việt Nam cũng luôn chú trọng xây dựng và hoàn thiện các cơ chế kiểm tra, giám sát và thực hiện pháp luật, các cơ quan trong hệ thống hành pháp, tư pháp, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp để đảm bảo các quyền con người. Đồng thời, tăng cường cơ chế tham gia của nhân dân vào các quyết định, chính sách của Nhà nước thông qua việc ban hành các quy chế dân chủ ở cơ sở. Những việc làm này của *Nhà nước ta đã tạo nên cơ sở* cho việc bảo đảm, thực thi các quyền con người trên thực tiễn.

Thứ hai, việc đảm bảo các điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục cho việc thực hiện các quyền con người cụ thể ngày càng được phát huy và đạt được những thành tựu nhất định.

Ngay sau khi thông qua đường lối đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã tiến hành đổi mới toàn diện các mặt của đời sống xã hội, trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm. Từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp, chúng ta đã chuyển sang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập ngày càng sâu, rộng với khu vực và thế giới. Theo mô hình này, nước ta đã sử dụng

(6) Xem: Ngô Đức Mạnh (Phó chủ nhiệm đối ngoại Quốc hội). *Tiếp tục hoàn thiện văn bản pháp lý về quyền con người*, www.undp.org.

(7) Xem: Võ Khánh Vinh. *Quyền con người*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, tr.453 - 456.

cơ chế thị trường làm phương tiện để năng động hóa và đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, nhằm đảm bảo chăm lo cho đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo; đề cao vai trò, trách nhiệm của Nhà nước và tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa Nhà nước, nhân dân và xã hội trong và ngoài nước, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nhờ đó, bộ mặt kinh tế - xã hội của nước ta đã có nhiều chuyển biến rõ rệt, có sự tự chủ nhất định, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, các quyền con người cơ bản được đảm bảo.

Mới đây nhất, tại Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc, Báo cáo về nhân quyền của Việt Nam đã được thông qua với sự nhất trí cao. Nhiều thành tựu tích cực của Việt Nam đã được ghi nhận. Ví dụ, với nhóm *quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa*, nhiều quốc gia đã xin được học hỏi kinh nghiệm Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo quốc gia) trên toàn quốc từ 58,1% năm 1993 xuống còn 14,82% năm 2007, năm 2014 là 8,6%(8). Tỷ lệ này giúp Việt Nam trở thành một trong những quốc gia đầu tiên đạt mục tiêu Thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo, đáp ứng được các nhu cầu sống cơ bản của người dân. Bên cạnh đó, trong việc bảo vệ quyền của phụ nữ, chúng ta cũng đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, được Ủy ban Công ước về phụ nữ (CEDAW) ghi nhận và Ngân hàng Thế

giới cùng Ngân hàng Phát triển châu Á đánh giá là “quốc gia đạt được sự thay đổi nhanh chóng nhất về khoảng cách giới trong 20 năm qua ở châu Á”(9). Quyền của trẻ em, người tàn tật, như quyền được học hành, được chăm sóc sức khỏe miễn phí cũng nhận được sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước, xã hội và gia đình. Hay quyền của các nhóm đồng bào dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, những người đang chấp hành án tù, người bị tạm giam ngày càng được quan tâm, chăm sóc và tạo những điều kiện tốt nhất cho phát triển. Ngoài ra, các quyền về tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta cũng được tôn trọng và đảm bảo(10).

Với *nhóm quyền dân sự, chính trị*, người dân đã có điều kiện tham gia nhiều hơn vào việc xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội thông qua các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp do chính họ lập ra để đại diện cho lợi ích của mình. Bên cạnh đó, với sự phát triển nhanh của các phương tiện truyền thông đại chúng, các quyền

(8) Tổng cục Thống kê. *Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội năm 2014*. Xem trên <http://gso.gov.vn>, ngày 27/12/2014.

(9) Phạm Bình Minh. *Các thành tựu thực hiện quyền con người ở Việt Nam*. Xem trên <http://tapchiquptd.vn> ngày 9 - 8 - 2011.

(10) Hiện nay, đời sống tôn giáo ở nước ta rất sôi động, phong phú với 12 tôn giáo và 37 tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận hoạt động trong khuôn khổ pháp luật (tăng gấp 2 lần so với năm 2006), với hơn 100.000 chức sắc và nhà tu hành, gần 26.000 cơ sở thờ tự và trên 30 triệu tín đồ, chiếm 1/3 dân số cả nước. Các cơ sở thờ tự liên tục được cải tạo hoặc xây mới. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chức sắc nhà tu hành được duy trì và mở rộng.

tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do thông tin cũng ngày càng được đảm bảo hơn. Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến ngày 25 - 12 - 2014, cả nước có 838 cơ quan báo chí in với 1.111 ấn phẩm báo chí; 67 đài phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương; 90 báo và tạp chí điện tử, 215 trang tin điện tử tổng hợp của các cơ quan báo chí. Hiện cả nước có 180 kênh phát thanh, truyền hình quảng bá; tổng số kênh truyền hình nước ngoài được cấp phép là 40 kênh...(11). Các cơ quan báo chí, truyền thông trên đã trở thành diễn đàn ngôn luận của các tổ chức xã hội, của nhân dân; là công cụ quan trọng trong việc bảo vệ lợi ích của xã hội, các quyền tự do của nhân dân và trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách và pháp luật của Nhà nước. Cũng nhờ báo chí, truyền thông mà các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, các vấn đề liên quan đến quyền lợi, lợi ích của nhân dân, vấn đề tham nhũng, ô nhiễm môi trường, v.v. được phản ánh nhiều hơn; từ đó, người dân thể hiện được tinh thần tự do dân chủ, nêu lên chính kiến, nguyện vọng của mình, tạo thành dư luận tác động đến sự vận hành của xã hội, làm cho xã hội ngày một tốt đẹp hơn.

Những thành tựu trong việc thực hiện quyền con người nêu trên đã thúc đẩy quá trình hiện thực hóa mục tiêu phát triển tất cả vì con người và cho con người ở nước ta; đồng thời, khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế trong lĩnh vực nhân quyền nói riêng và

các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội nói chung. Những thành tựu của chúng ta đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Bằng chứng là Việt Nam đã được bầu vào Hội đồng nhân quyền của Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016 với số phiếu cao nhất trong số các thành viên trúng cử và đã, đang được trông đợi ngày càng củng cố vai trò thành viên có trách nhiệm của Liên hợp quốc.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận một cách khách quan rằng, quá trình thực hiện quyền con người ở nước ta vẫn còn gặp một số khó khăn. Cơ chế phối hợp giữa chính quyền địa phương và Trung ương chưa chặt chẽ, dẫn đến sự tham gia của người dân trong quá trình thực hiện quyền con người thông qua các hoạt động chính trị, xã hội còn hạn chế, lĩnh vực mà người dân tham gia đóng góp ý kiến chủ yếu là các quy ước cộng đồng, dân cư... còn các vấn đề sử dụng đất đai, quy hoạch sản xuất... thì chưa được bàn bạc nhiều.

Nguyên nhân của tình trạng này là do ở một số nơi vẫn còn tồn tại những bất cập trong cách thức giải quyết giữa chính quyền và người dân trên một số lĩnh vực liên quan đến quyền và lợi ích cá nhân, như quyền sở hữu đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, v.v.. Mối quan hệ giữa nhân dân với người đại diện khá lỏng lẻo, vì thiếu sự gắn kết bởi lợi ích cộng đồng cụ thể. Một số tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể nhân dân

(11) *Tình hình phát triển lĩnh vực báo chí 2014*, (<http://mic.gov.vn>), ngày 24 - 12 - 2014.

(một trong những cơ chế đảm bảo sự tham gia của người dân) hoạt động chưa linh hoạt và hành chính hóa nên chức năng đại diện cho nhân dân còn yếu. Người dân với trình độ dân trí thấp, thiếu hiểu biết về pháp luật, nên ý thức chấp hành pháp luật kém và chưa hiểu rõ và nắm vững được quyền làm chủ của mình. Hơn nữa, do tồn tại trong một môi trường quan liêu, bao cấp suốt một thời gian khá dài trước đây, nên nhiều người khá bị động với các công việc của chính quyền và cũng quen với việc chính quyền làm thay tất cả. Còn các cơ quan nhà nước thì lại coi việc xây dựng pháp luật, chính sách là đặc quyền riêng của mình, do vậy mà công việc nhà nước luôn khép kín, một số chính sách ban hành chưa đáp ứng được lợi ích của nhân dân. Phương pháp, hình thức tổ chức người dân tham gia vào việc hoạch định chính sách còn chưa khoa học, nhiều văn bản pháp quy được lấy ý kiến của người dân nhưng chưa thực sự đến được với các đối tượng được điều chỉnh. Việc tiếp nhận, giải quyết các vấn đề bức xúc của dân còn chậm và có khi còn né tránh, làm giảm lòng tin của nhân dân, nhiều ý kiến của nhân dân chưa được truyền đạt đến cơ quan có thẩm quyền.

Vậy, làm thế nào để có thể khắc phục được những vấn đề trên? Trước hết, chúng ta cần tiếp tục thực hiện quan điểm lấy con người là trung tâm của sự phát triển, coi con người "vừa là mục tiêu, vừa là động lực" trong sự nghiệp đổi mới, coi đó là chiến lược phát triển

của Việt Nam trong thời kỳ mới. Bên cạnh đó, chúng ta cần hoàn thiện hệ thống luật về quyền con người nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung, tích hợp các chính sách nhân quyền vào các chính sách về kinh tế - xã hội; tăng cường, đẩy mạnh sự tham gia của các tổ chức xã hội vào việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức chính phủ, các doanh nghiệp và các vấn đề xã hội. Đặc biệt, cần tăng cường giáo dục hợp tác song phương, đa phương trong các vấn đề về quyền con người, bởi giáo dục quyền con người chính là nhằm củng cố nền tảng tinh thần của xã hội, tạo niềm tin vào mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, và hướng tới định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về quyền con người, quyền công dân, làm tăng sự hiểu biết, chủ động của người dân trong việc tham gia các vấn đề chính trị, xã hội của đất nước, bảo vệ các quyền của mình, từng bước xây dựng một xã hội dân chủ, đoàn kết, văn minh và phát triển. Mở rộng hơn cơ hội hợp tác giữa Việt Nam với các nước khác trên thế giới trong quá trình toàn cầu hóa. Đồng thời, giúp các quốc gia hiểu đúng hơn, đầy đủ hơn và sâu sắc hơn về việc thực hiện quyền con người ở nước ta, tôn trọng tính đặc thù trên tinh thần chung là tìm kiếm điểm tương đồng, hạn chế bất đồng, nêu cao nguyên tắc khách quan... nhằm tạo nên một sự hiểu biết chung, ứng xử chung trong vấn đề quyền con người ở cấp độ toàn cầu. □